

Số: **831/2021/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1286/2021/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Hoàng Đ** sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ 1, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 1, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông, bà tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và lối sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Trần Hoàng T, sinh ngày 20/12/2016 và Nguyễn Trần Hoàng N, sinh ngày 20/10/2019. Ly hôn, các bên thoả thuận giao cháu Hoàng N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng T cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Hôn nhân và gia đình - ST: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trần Thị H phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Hoàng T, sinh ngày 20/12/2016 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Trần Hoàng N, sinh ngày 20/10/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn ông Đ, bà H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, ông Đ, bà H có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở ông Đ, bà H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Trần Thị H phải chịu lệ phí theo quy định. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp tại biên lai thu số 0001408 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu: hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Xuân

